

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ**  
Năm báo cáo: 2014

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700480244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp
- Vốn điều lệ: 120.204.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.204.000.000 đồng
- Địa chỉ: KP 1B, phường An Phú, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0650-3712292
- Số fax: 0650-3712293
- Website: [www.apic.com.vn](http://www.apic.com.vn)
- Mã cổ phiếu: APC

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

##### + Việc thành lập

Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú tiền thân là Công ty Cổ phần chiếu xạ Thực phẩm. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu số 4603000059 ngày 20/01/2003; đăng ký thay đổi lần 1 đổi tên từ Công ty Chiếu xạ thực phẩm thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương ngày 01/02/2005; đăng ký thay đổi lần 2 đổi tên từ Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương thành Công ty Cổ phần An Phú Bình Dương ngày 23/11/2006; đăng ký thay đổi lần 7 số 3700480244 ngày 21/7/2009 và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú; đăng ký thay đổi lần 9 ngày 22/3/2011; thay đổi lần thứ 10 vào ngày 18/12/2013 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

##### + Niêm yết

APC được Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 22/01/2010 và chính thức giao dịch từ ngày 05/02/2010.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	APC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	12.020.400 cổ phiếu

##### + Các sự kiện khác

- Năm 2005: Chính thức đưa vào vận hành dây chuyền chiếu xạ I.
- Năm 2006: Hoàn thành thêm một dây chuyền chiếu xạ thứ 2 và đưa vào kinh doanh.
- Năm 2007: Đưa kho lạnh 3.000 tấn chính thức hoạt động.
- Năm 2009: Đầu năm 2009 nộp đơn cho APHIS để tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đến tháng 7/2009 Công ty chính thức được APHIS (Cục kiểm dịch động thực vật – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất sang Mỹ.
- Năm 2010: 8.640.000 cổ phiếu của API được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 05-02-2010 với mã chứng khoán là APC.
- Tháng 4/2010: Chính thức khởi công xây dựng Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long.
- Tháng 6/2010: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 đồng lên 114.480.000.000 đồng để bổ sung vốn xây dựng Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh.
- Tháng 10/2011: Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh chính thức đi vào hoạt động.
- Tháng 10/2014: Phát hành 572.400 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

**+ Ngành nghề kinh doanh chính**

- ◆ Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các loại dụng cụ y tế, trái cây
- ◆ Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh
- ◆ Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm
- ◆ Chiếu xạ bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác
- ◆ Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt
- ◆ Buôn bán các mặt hàng nông sản.

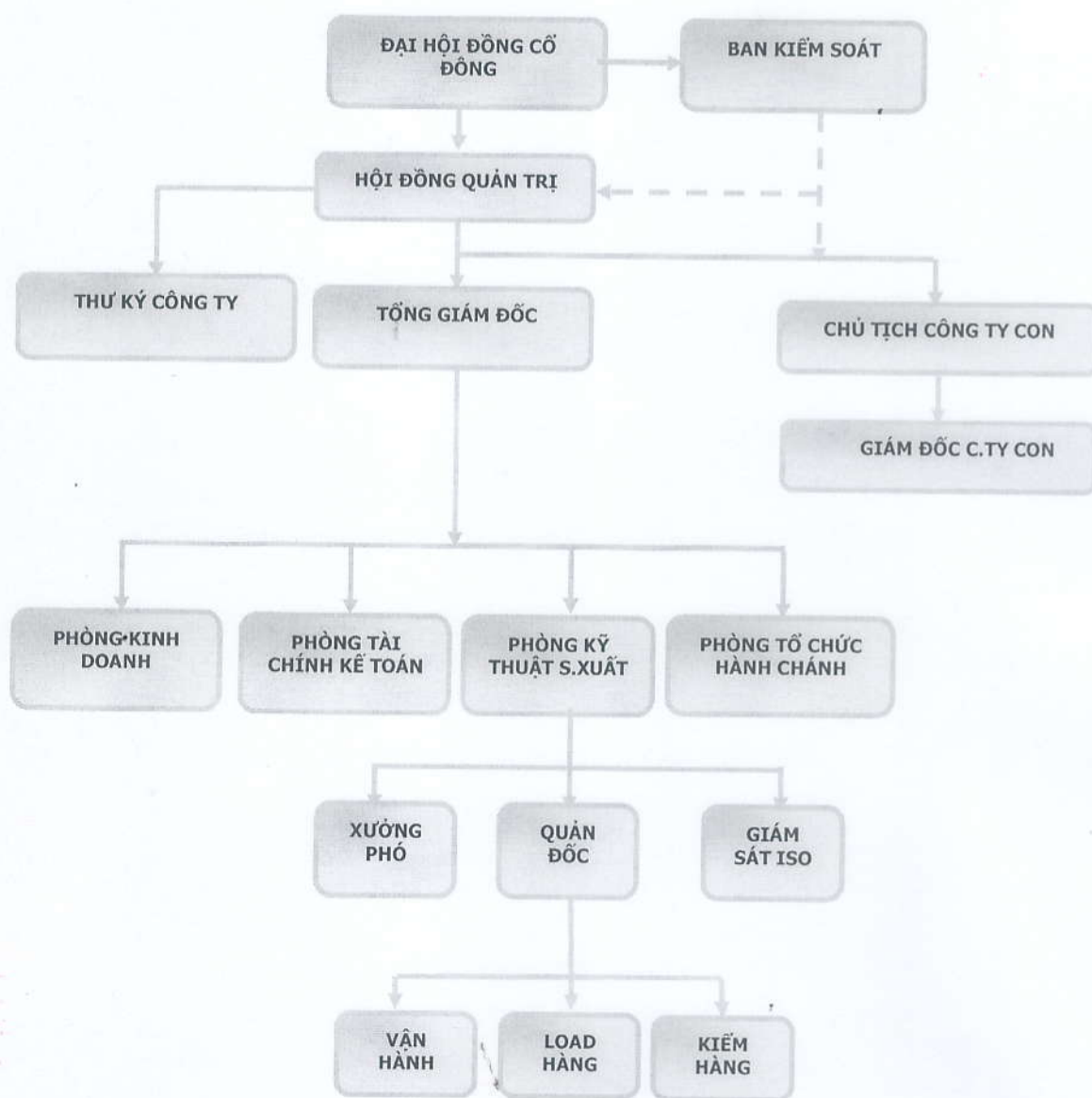
– **Địa bàn kinh doanh:** Công ty hoạt động kinh doanh ở địa bàn tỉnh Bình Dương và Vĩnh Long.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– **Mô hình quản trị:** Công ty tổ chức mô hình Công ty mẹ - Công ty con

– **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Theo sơ đồ tổ chức

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



– **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty chỉ có một Công ty con là Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh

Địa chỉ: Lô C2-C2, Mỹ Lợi, Mỹ Hòa, Bình Minh, Vĩnh Long

Vốn điều lệ đã thực góp đến 31/12/2014: 3.148.492.706 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 100%

**4. Định hướng phát triển**

**– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- Doanh thu – Lợi nhuận năm 2015:

Chỉ tiêu	Thành tiền
Doanh thu	105,4 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	33,4 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	27,7 tỷ đồng

**- Chiến lược sản phẩm:**

**Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính của Công ty trong năm 2015**

**a. Dịch vụ Chiếu xạ thực phẩm**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là chiếu xạ các loại hàng hoá nhằm diệt vi sinh trên các loại thiết bị y tế, thực phẩm như: nông sản, trái cây, thủy hải sản..., đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho các loại thực phẩm sau khi qua các quy trình xử lý chiếu xạ.

Hiện nay trên thế giới có hơn 30 nước sử dụng công nghệ chiếu xạ thực phẩm để xử lý và bảo quản hơn 40 loại thực phẩm khác nhau bao gồm trái cây, rau, ngũ cốc, thịt, tôm cá, gia cầm... Đây là một công nghệ đảm bảo an toàn về mặt vệ sinh thực phẩm và rất kinh tế. Tuy vậy, công nghệ này chưa được sử dụng rộng rãi ở nước ta. Người tiêu dùng chưa được cung cấp đầy đủ thông tin về tính an toàn của thực phẩm chiếu xạ cũng như còn cảm giác e ngại vì thực phẩm liên quan đến chiếu xạ.

Những nghiên cứu này cho thấy thực phẩm chiếu xạ có những lợi ích sau:

- Thứ nhất, chiếu xạ với liều thích hợp sẽ tiêu diệt được các vi khuẩn và vi sinh vật gây bệnh như E. coli, Trichina, Salmonella (vi khuẩn làm thực phẩm có tính độc)... có trong thịt và gia cầm hay các loại thực phẩm khác, ngăn chặn sự nảy mầm của khoai tây và tỏi, làm chậm quá trình chín của trái cây...

- Thứ hai, thực phẩm chiếu xạ không tiếp xúc với chất phóng xạ mà chỉ bị chiếu bởi tia gamma từ nguồn phóng xạ, do đó không thể trở thành “thực phẩm phóng xạ” được.
- Thứ ba, sau khi chiếu xạ, thực phẩm không xuất hiện bất kỳ độc tố nào và không có sự thay đổi các thành phần hóa học gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe con người.
- Thứ tư, chiếu xạ không làm giảm giá trị dinh dưỡng cũng như các vitamin trong thực phẩm, ngoài ra cũng không có thay đổi nào của acid amin và acid béo...
- Thứ năm, các nhà máy sử dụng công nghệ chiếu xạ thực phẩm vận hành theo đúng quy trình an toàn sẽ không gây hại gì đến môi trường xung quanh cũng như không gây ảnh hưởng bất lợi về sức khỏe của công nhân làm việc.

Đồng thời thực phẩm chiếu xạ cũng góp phần tạo ra nguồn thực phẩm sạch và do đó sẽ làm giảm những vụ ngộ độc thực phẩm tập thể đang rất hay xảy ra ở nước ta.

**b. Dịch vụ chiếu xạ trái cây tươi xuất khẩu:**

- Năm 2014, Công ty API tập trung cung cấp dịch vụ chiếu xạ trái cây tươi như Thanh Long, Chôm Chôm đi thị trường Mỹ;
- Trong năm 2014, Công ty cũng đã được cấp giấy chứng nhận để chiếu xạ trái Nhãn xuất khẩu sang Mỹ.

**c. Dịch vụ cho thuê kho lạnh:**

Ngoài hoạt động chiếu xạ, khử trùng thực phẩm, Công ty Chiếu xạ An Phú còn có hoạt động cho thuê kho lạnh. Kho lạnh của Công ty được thiết kế với công suất tối đa 3.000 tấn. Hiện tại công suất cho thuê kho lạnh tại Công ty đã đạt tối đa công suất hữu dụng 2.100 tấn, do nhu cầu thuê kho lạnh bảo quản hàng hóa của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ngày càng tăng. Tiêu chuẩn lưu trữ kho lạnh đạt chất lượng cao, thu hút được sự ủng hộ của nhiều khách hàng trung thành, liên tục kể từ khi xây dựng hoàn thành. Năm 2011, Công ty đưa vào hoạt động thêm kho lạnh tại KCN Bình Minh với công suất thiết kế 1.000 tấn, nâng tổng công suất hữu dụng kho lạnh của toàn hệ thống lên 3.100 tấn.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**
- Tiếp tục duy trì và phát triển thêm dịch vụ chiếu xạ các mặt hàng thủy sản, nông sản và trái cây xuất khẩu.

**Sứ mệnh và mục tiêu của Công ty CP Chiếu xạ An Phú:**

**Sứ mệnh:**

- Ứng dụng nguồn phóng xạ Cobalt 60 vào đời sống
- Hướng đến dịch vụ hoàn hảo hơn cho khách hàng.
- Thực hiện tiêu chí : Cho thực phẩm Lành- Sạch- Ngon

**Mục tiêu, chiến lược:**

- **Kinh doanh:** đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ hàng hóa tiêu thụ nội địa góp phần thực thi tốt chính sách an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao dịch vụ và công suất chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đáp ứng với nhu cầu của khách hàng trong trường hợp thị trường xuất khẩu tốt.
- **Đầu tư:** Đầu tư nâng cấp lại máy móc thiết bị tại Nhà máy Bình Dương, đảm bảo an toàn sản xuất cũng như nâng cao năng suất hoạt động của Nhà máy....
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**
  - Đối với môi trường: Đảm bảo tiêu chí không gây ô nhiễm môi trường.
  - Đối với xã hội và cộng đồng: Công ty thực hiện theo sứ mệnh: CHO THỰC PHẨM LẠNH – SẠCH - NGON

**5. Các rủi ro:**

- Tình hình nuôi trồng, xuất khẩu thủy sản của các Doanh nghiệp thủy sản gặp khó khăn sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng chiếu xạ của Công ty.
- Rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu trái cây tươi.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Năm 2014 là một năm đầy thách thức với Công ty CP Chiếu xạ An Phú, tuy nhiên Công ty đã hết sức phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu dưới đây:

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		97.741.148.995	91.665.520.065
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		3.300.000	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	IV.18	97.737.848.995	91.665.520.065
4. Giá vốn hàng bán	IV.19	47.133.559.838	48.911.531.718
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		50.604.289.157	42.753.988.347
6. Doanh thu hoạt động tài chính	IV.20	471.677.254	223.945.939
7. Chi phí tài chính	IV.21	3.833.724.576	7.208.068.404
- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.391.309.051	6.610.557.107
8. Chi phí bán hàng		3.764.631.940	4.122.626.453
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		12.152.381.400	12.368.244.476
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.325.228.495	19.278.994.953
11. Thu nhập khác	IV.22	529.063.060	351.761.335
12. Chi phí khác	IV.23	586.669.973	1.171.817.770
13. Lợi nhuận khác		(57.606.913)	(820.056.435)
14. Lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.267.621.582	18.458.938.518
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	IV.24.1	6.053.952.124	4.208.808.712

**Báo cáo thường niên 2014 - APC**

16.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	IV.24.2	214.726.541	(1.307.034.526)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		24.998.942.917	15.557.164.332
17.1 Lợi ích cổ đông thiểu số		0	0
17.2 Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		0	0
17.3 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		24.998.942.917	15.557.164.332
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	IV.25	2.160	1.360

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %/Kế hoạch	Tỷ lệ %/năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.400.000.000	97.741.148.995	91.665.520.065	105%	107%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.300.000.000	31.267.621.582	18.458.938.518	154%	169%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.200.000.000	24.998.942.917	15.557.164.332	154%	161%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.415	2.160	1,360	153%	159%

Kết quả thực hiện của năm 2014 về doanh thu đạt 105% so kế hoạch đặt ra, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế vượt 54% so kế hoạch có những nguyên nhân chính sau đây:

- Sản lượng chiếu xạ các mặt hàng thủy sản ổn định trở lại.
- Trái cây xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ tăng;
- Trong năm 2014, Công ty đã chủ động cắt giảm chi phí, cũng như thực hành tiết kiệm điện, giảm nợ vay để giảm chi phí lãi vay.

**2. Tổ chức và nhân sự**

– **Danh sách Ban điều hành:**

❖ **Ban Tổng Giám Đốc:**

Ông: <b>NGUYỄN THÀNH LẬP</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Long An
Ngày tháng năm sinh	15/12/1975	Dân tộc	Kinh

**Báo cáo thường niên 2014 - APC**

Quê quán	Long An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	024636978		
Địa chỉ thường trú	160B/25 Vườn Lài, P.Tân Phú, Q.Tân Bình, TP.HCM		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
<p>-Từ 1999 – 2000: Làm việc cho công ty Thăng Long với vị trí nhân viên phát triển thị trường và chịu trách nhiệm phát triển sản phẩm tại Việt Nam.</p> <p>-Từ 2000 – 2001: Làm việc với công ty Vĩnh Khánh ( trực thuộc tập đoàn Wenwoo Đài Loan) với vị trí Trưởng Đại Diện văn phòng thương mại tại TPHCM.</p> <p>-Từ 2001 – 2003: Làm việc tại công ty Nestlé Việt Nam với ba cương vị: trợ lý Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh Miền Nam, Giám Sát kênh Siêu Thị TPHCM và Giám Sát Bán Hàng tại TPHCM.</p> <p>-Từ 2003 – 2006: Làm việc với công ty Sữa Fonterra Brands Việt Nam với vị trí Giám Sát Nhà Phân Phối TPHCM.</p> <p>-Từ 2006 – 2007: Làm việc tại công ty cổ phần An Phú Bình Dương với cương vị Giám Đốc công ty.</p> <p>-Từ 2007 đến tháng 8/2012: Làm các công việc liên quan dự án như viết dự án, tư vấn các dự án ( Aseafood, Trường phúc Hải, Hoàng Việt )</p> <p>-Từ Tháng 9/2012 – 31/01/2015 : Làm việc tại Công ty cổ phần Chiêu Xạ An Phú với cương vị Tổng Giám Đốc công ty.</p>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Không	

Bà: <b>VÕ THÙY DƯƠNG</b>			
Giới tính	NỮ	Nơi sinh	Tp. HCM
Ngày tháng năm sinh	02/06/1991	Dân tộc	Kinh
Quê quán		Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	024636978		
Địa chỉ thường trú			



**Báo cáo thường niên 2014 - APC**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD & DN
Quá trình công tác:  - Từ Tháng 12/2014 – 31/01/2015 : Làm việc tại Công ty cổ phần Chiếu Xạ An Phú với cương vị Phó Tổng Giám Đốc công ty.  - Từ 1/2/2015 – 5/2/2015: Tổng Giám đốc Công ty CP Chiếu xạ An Phú  - Từ 6/2/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cp Chiếu xạ An Phú	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

❖ **Kế toán trưởng**

Ông: <b>NGUYỄN ĐẮC ĐOÀN</b>			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Huế
Ngày tháng năm sinh	17/08/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huế	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025770530		
Địa chỉ thường trú	10/3 Tổ 1, KP 1, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:  - Từ 2000 – 2002: Kế toán Tổng hợp – Công ty Cao su Kontum – Tổng Công ty Cao su VN  - Từ 2002 – 2004: Kế toán Tổng hợp – Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An – Tổng Công ty Cao su VN  - Từ 2004 – 2005: Phó Phòng kế toán Chi nhánh Công ty CP container Việt Nam  - Từ 2005– 04/2007: Kế toán trưởng công ty TNHH KTTM Cao Anh Cường			

- Từ 04/2007 – 11/2007: Chuyên trách Ban kiểm soát Công ty CP Chiếu xạ An Phú	
- Từ 11/2007 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú

**- Những thay đổi trong ban điều hành:**

Trong năm 2014, HĐQT đã bổ nhiệm bà Võ Thùy Dương – TV HĐQT giữ chức Phó Tổng Giám đốc.

Ngày 23/01/2015: Bổ nhiệm bà Võ Thùy Dương giữ chức Quyền Tổng Giám đốc đồng thời Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Thành lập từ ngày 01/02/2015.

**- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

**Số lượng CB-CNV bình quân năm 2014: 192 người, trong đó:**

- Công ty CP Chiếu xạ An Phú: 116 người
- Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh (Công ty con): 76 người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2014 Công ty không có phát sinh khoản đầu tư XDCB.

**b) Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh là Công ty con do Công ty CP Chiếu xạ An Phú sở hữu 100% vốn, có trụ sở tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Trong năm 2014, Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh có được kết quả kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5,958,602,703	7,332,769,284	-19%
Doanh thu thuần	26,554,965,439	23,774,898,041	12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	533,885,299	-4,994,855,896	-
Lợi nhuận khác	(2,752,216)	-686,721	301%
Lợi nhuận trước thuế	531,133,083	-4,995,542,617	-
Lợi nhuận sau thuế	531,133,083	-4,995,542,617	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	221,459,876,255	222,292,750,711	0%
Doanh thu thuần	97,741,148,995	91,665,520,065	7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31,325,228,495	19,278,994,953	62%
Lợi nhuận khác	(57,606,913)	-820,056,435	-93%
Lợi nhuận trước thuế	31,267,621,582	18,458,938,518	69%
Lợi nhuận sau thuế	24,998,942,917	15,557,164,332	61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	21.6%	13.60%	59%

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	1.61	1.28	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.60	1.27	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.22	0.29	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.29	0.41	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/quân	135.9	156.45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.44	0.39	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.25	0.17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.11	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.32	0.21	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần: 12.020.400 cổ phần

Trong đó:

**Báo cáo thường niên 2014 - APC**

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 12.020.400 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 11.448.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 572.400 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt gần nhất ngày 08/11/2014**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	6,039,217	50.24%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	661,440	5.50%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4,351,408	36.20%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11,052,065</b>	<b>91.94%</b>

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn trong nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Công Ty TNHH Thái Sơn	Lô 2.10B, KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ	Chiếu xạ	2,229,827	18.55%
2	Võ Thùy Dương	118/75 Bạch Đằng, P 24, Q Bình Thạnh, TP HCM	-	1,543,700	12.84%
3	Tổng Thị Xuân Thi	151 Nguyễn Thượng Hiền, P6, Q. Bình Thạnh, TPHCM	-	1,265,690	10.53%
4	Đào Ngọc Quốc	394A Nguyễn Duy Dương, P9, Q10, TP.HCM	-	1,000,000	8.32%
	<b>Tổng Cộng</b>			<b>6,039,217</b>	<b>50.24%</b>

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	792,300	6.59%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	176,035	1.47%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>968,335</b>	<b>8.06%</b>

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	ROBERT ALEXANDER STONE	1 Sophia Road, #27-02 Peace Mansion, Singapore	-	792,300	6.59%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông Nhà nước: Không

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2014, Công ty đã phát hành thêm 5% vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn cho Người lao động. Tổng khối lượng cổ phiếu phát hành là 572.400 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường: 12.020.400 cổ phiếu

Trong đó: số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 11.448.000 cổ phiếu

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Số lượng Cp quỹ hiện tại: 0 cổ phần

Giao dịch trong năm: bán 7.400 cổ phiếu quỹ

**e) Các chứng khoán khác: Không**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đầu năm 2014, Công ty đã xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm 2013 và kết hợp với tình hình thực tế tại thời điểm 2014. Theo đó, kế hoạch được xây dựng với mức Doanh thu là 93.4 tỷ, lợi nhuận sau thuế 16.2 tỷ. Và kết quả thực hiện so với kế hoạch được thể hiện theo bảng dưới đây:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %/Kế hoạch	Tỷ lệ %/năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.400.000.000	97.741.148.995	91.665.520.065	105%	107%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.300.000.000	31.267.621.582	18.458.938.518	154%	169%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.200.000.000	24.998.942.917	15.557.164.332	154%	161%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.415	2.160	1,360	153%	159%

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	20.592.598.122	8.570.988.661	140%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.482.466.712	14.837.428.063	-2%
3. Hàng tồn kho	338.303.322	354.919.623	-5%
4. Tài sản ngắn hạn khác	8.921.413.752	9.557.298.611	-7%
5. Tài sản cố định	125.858.283.750	140.916.020.857	-11%
6. Tài sản dài hạn khác	51.266.810.597	48.056.094.896	7%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>221.459.876.255</b>	<b>222.292.750.711</b>	<b>0%</b>

### b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	27.441.500.911	26.024.203.898	5%
2. Nợ dài hạn	22.490.661.248	38.862.127.104	-42%

3. Vốn chủ sở hữu	171.527.714.096	157.406.419.709	9%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>221.459.876.255</b>	<b>222.292.750.711</b>	<b>0%</b>

– Trong năm 2014 Công ty không đề xảy ra tình trạng nợ phải trả xấu, có bị ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn do năm 2014 có biến động về tỷ giá đồng Dollar.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Các biện pháp kiểm soát: Thiết lập được các quy trình tiêu chuẩn trong quản lý, áp dụng qua thực tiễn thu hoạch được nhiều kết quả khả quan: Không thất thoát doanh thu, giảm chi phí kinh doanh, số liệu chính xác minh bạch và kịp thời.

Mặc dù năm 2014 là một năm đầy khó khăn, nhưng nhờ sự lãnh đạo của Ban điều hành cũng như định hướng tốt của HĐQT, Công ty đã cố gắng kiểm soát các hoạt động bằng các biện pháp cụ thể như sau:

- Luôn tập trung chăm sóc khách hàng tốt nhất nên gia tăng được số lượng khách hàng mới, giữ chân được các khách hàng cũ.
- Tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật nâng cao công suất chiếu xạ của nhà máy, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật từ phía khách hàng, và làm thỏa mãn được mong muốn của họ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát nội bộ.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### *a) Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:*

- Doanh thu: 105.4 Tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33.4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 27.7 tỷ đồng

#### *b) Định hướng phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ vào thực tiễn:*

- Tiếp tục tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ và các nước: tiếp theo là Nhân, Xoài và Vú Sữa.
- Tập trung nghiên cứu và phát triển ứng dụng chiếu xạ mục đích bảo quản các mặt hàng nông sản.
- Tìm kiếm và phát triển ứng dụng chiếu xạ trong lĩnh vực dụng cụ y tế.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu xạ để kết hợp sản xuất các sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Công ty luôn bám sát vào lĩnh vực ngành nghề kinh doanh phù hợp với giai đoạn phát triển của Công ty. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT theo chiến lược phát triển mà ĐHĐCĐ đề ra.

- Luôn duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật. Quản trị tốt dòng tiền để vượt qua khó khăn nhất thời.

- Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ chất lượng cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, chính sách trả lương, thưởng cho CB.CNV.

- Nâng cao trách nhiệm cá nhân, phát huy sự năng động sáng tạo, chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động trong Công ty.

- Giữ vững được các khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, do đó tạo được nguồn việc làm ổn định cho người lao động.

**2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất. Kết thúc năm 2013, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

**3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- HĐQT nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển kinh doanh của C.ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành để mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tìm kiếm cơ hội đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực Công ty có thể mạnh, kết hợp với việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.

- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc đảm bảo thu nhập và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động. Không ngừng tìm tòi các giải pháp để nâng cao giá trị cổ phiếu và uy tín của Công ty trên thị trường chứng khoán

- Xây dựng Công ty hướng tới sự phát triển bền vững, thực hiện đúng Pháp luật, hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động.

**V. Quản trị công ty:**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**



STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Thành viên độc lập	Thành viên không điều hành	Thành viên khác	Số lượng chức danh TV HĐQT ở cty khác
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT	1.4%	X	X		3
2	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Ủy viên	0%	X	X		0
3	Bà Võ Thùy Dương	Ủy viên	12.84%			CD lớn	0
4	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Ủy viên	0%	X	X		0
5	Bà Phạm Thị Lượng	Ủy viên	0%	X	X		0

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Năm 2013, HĐQT Công ty đã ký quyết định thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT như sau:

- 1- Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương
- 2- Tiểu ban chính sách phát triển

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch	11	100%	
2	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	3	27%	Từ nhiệm
3	Ông Lê Văn Mừng	Thành viên	7	64%	Từ nhiệm
4	Ông Huỳnh Hồng Vĩnh	Thành viên	7	64%	Từ nhiệm
5	Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên	3	27%	Từ nhiệm
6	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Thành viên	3	27%	Bỏ nhiệm
7	Bà Võ Thùy Dương	Thành viên	3	27%	Bỏ nhiệm
8	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên	3	27%	Bỏ nhiệm
9	Bà Phạm Thị Lượng	Thành viên	3	27%	Bỏ nhiệm

**- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

- Trong kỳ, HĐQT đã giao Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện thủ tục nhập bổ sung nguồn xạ Cobalt-60 với số lượng 200.000 Ci trong năm 2014

+ Thực hiện thủ tục để phát hành cổ phiếu cho người lao động với số lượng 5%/tổng số cổ phần đang lưu hành;

Kết quả TGD đã thực hiện được các nội dung sau:

+ Thực hiện thủ tục nhập bổ sung nguồn xạ Cobalt-60 với số lượng 200.000 Ci trong năm 2014: Đã thực hiện

+ Thực hiện thủ tục để phát hành cổ phiếu cho người lao động với số lượng 5%/tổng số cổ phần đang lưu hành: Đã thực hiện

**1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2014, Tiểu ban Lương - Thưởng thuộc HĐQT đã họp bàn, trình HĐQT phê duyệt chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty.

**- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-API.Co	20/01/2014	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phê chuẩn các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2013.</li><li>- Phân công ban điều hành hoàn chỉnh quy chế quản trị nội bộ để phù hợp với quy định tại thông tư 121/2012/TT-BCT ngày 26/7/2012.</li><li>- Thống nhất chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm 2014.</li><li>- Phê duyệt kế hoạch nhập bổ sung nguồn xạ trong năm 2014 là 200.000 Ci.</li><li>- Phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2014;</li><li>- Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014</li></ul>
2	02/NQ-HĐQT-API.Co	08/04/2014	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Trường Sơn và bầu bổ sung Ông Nguyễn Phan Dũng vào Thành viên HĐQT.</li><li>- Phê duyệt kết quả kinh doanh quý 1/2014 và dự kiến quý 2/2014</li></ul>
3	03/NQ-HĐQT-API.Co	18/07/2014	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phê duyệt KQKD 6 tháng năm 2014</li><li>- Thống nhất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2013 là 10% bằng tiền mặt</li><li>- Đồng ý thông qua đề án tinh thể nước LAP do Ban điều hành đề xuất</li><li>- Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu ESOP 5% vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm</li></ul>

			2014
4	04/NQ-HĐQT-API.Co	13/08/2014	- Thông qua phương án bán lại cổ phiếu quỹ. Số lượng CP bán là 7.400 CP
5	05/NQ-HĐQT-API.Co	30/09/2014	Thông qua danh sách cá nhân được mua tiếp cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo Nghị quyết 03/NQ-HĐQT ngày 18/07/2014
6	06/NQ-HĐQT-API.Co	13/10/2014	- Phê chuẩn đơn xin từ nhiệm TV HĐQT của ông Nguyễn Phan Dũng và Ông Tôn Thất Hưng - Phê chuẩn đơn xin từ nhiệm TV BKS của ông Nguyễn Đức Hiếu
7	07/NQ-HĐQT-API.Co	20/10/2014	- Thống nhất triệu tập Đại hội cổ đông bất thường năm 2014
8	08/NQ-HĐQT-API.Co	11/11/2014	- Thống nhất chương trình đại hội cổ đông bất thường năm 2014; - Thống nhất các nội dung sửa đổi Điều lệ; - Thống nhất mua lại 5.810 cổ phiếu của ông Lê Văn Rin làm cổ phiếu quỹ
9	09/NQ-HĐQT-API.Co	28/11/2014	Phê duyệt phương án, thủ tục niêm yết bổ sung 572.400 cổ phiếu đã phát hành cho NLĐ theo báo cáo phát hành ngày 09/10/2014
10	10/NQ-HĐQT-API.Co	12/12/2014	- Thống nhất bảng phân công nhiệm vụ của các TV HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 - Đồng ý bổ nhiệm bà Võ Thùy Dương, là thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chiếu xạ An Phú
11	11/NQ-HĐQT-API.Co	15/12/2014	- Thay đổi điều 3 của Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-API.Co về giá mua lại cổ phiếu của ông Lê Văn Rin

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Không có

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2014, Tiểu ban Lương - Thuởng thuộc HĐQT đã họp bàn, trình HĐQT phê duyệt chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty.

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	Có tham gia chương trình quản trị Công ty
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch	X	X
2	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Thành viên		
3	Bà Võ Thùy Dương	Thành viên		X

4	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên		
5	Bà Phạm Thị Lượng	Thành viên		

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Huỳnh Thị Từ Ái	Trưởng ban	0.24%
2	Bà Tống Thị Xuân Thi	Ủy viên	0.00%
3	Bà Nguyễn Thị Yên	Ủy viên	0.00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của ban theo đúng kế hoạch đã đề ra. Ban kiểm soát đã tiến hành họp, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông tại 4 đợt kiểm tra trực tiếp tại Công ty trong năm. Ngoài kiểm tra trực tiếp tại Công ty, thông qua các phương tiện thông tin Ban kiểm soát còn thực hiện việc giám sát và trao đổi các nội dung công việc có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Chiếu xạ An phú. Đại diện Ban kiểm soát tham gia đủ các buổi họp Hội đồng quản trị định kỳ (04 kỳ họp/năm).

Nội dung kiểm tra :

- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông
- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD từng quý và cả năm
- Một số nội dung công việc khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát đều có biên bản. Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trên cơ sở khách quan, trung thực theo đúng quy định và đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty. Sửa chữa kịp thời các sai sót mà ban kiểm soát cho rằng có liên quan đến quyền lợi của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích nhận được trong năm 2014:

ĐVT: ngàn đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Thưởng	Lợi ích khác	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		0	534.004	64.477	0	598.482
1	Ông Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT	0	148.299	19.701	0	168.000
2	Ông Tôn Thất Hưng	Ủy viên	0	104.955	8.955	0	113.910
3	Ông Lê Văn Mung	Ủy viên	0	125.513	13.433	0	138.946
4	Ông Huỳnh Hồng Vĩnh	Ủy viên	0	125.513	13.433	0	138.946

**Báo cáo thường niên 2014 - APC**

5	Ông Phạm Trường Sơn	Ủy viên	0	29.724	8.955	0	38.680
6	Ông Nguyễn Phan Dũng	Ủy viên	0	71.538	-	0	71.538
7	Bà Võ Thùy Dương	Ủy viên	0	13.920	-	0	13.920
8	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Ủy viên	0	13.920	-	0	13.920
9	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Ủy viên	0	13.920	-	0	13.920
10	Bà Phạm Thị Lượng	Ủy viên	0	13.920	-	0	13.920
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>229.578</b>	<b>0</b>	<b>18.806</b>	<b>0</b>	<b>248.384</b>
1	Bà Huỳnh Thị Từ Ái	Trưởng ban	126.000	0	13.433	0	139.433
2	Ông Nguyễn Thuận Hóa	Ủy viên	56.040	0	5.373	0	61.413
3	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Ủy viên	33.692	0	-	0	33.692
4	Bà Nguyễn Thị Yên	Ủy viên	6.923	0	-	0	6.923
5	Bà Tống Thị Xuân Thy	Ủy viên	6.923	0	-	0	6.923
<b>III</b>	<b>Ban TGD</b>		<b>797.604</b>	<b>0</b>	<b>298.979</b>	<b>0</b>	<b>1.096.583</b>
1	Ông Nguyễn Thành Lập	TGD	797.604	0	298.979	0	1.096.583

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Robert Alexander Stone	Cổ đông lớn	570.180	4,98%	943.880	7,85%	Mua
2	Võ Thùy Dương	Phó TGD	506.500	4,43%	1.543.700	12,84%	Mua
3	Nguyễn Thành Lập	Tổng GD	31.430	0,27%	87.340	0,73%	Phát hành ESOP
4	Nguyễn Đắc Đoàn	Kế toán trưởng	5.500	0,05%	40.650	0,34%	Phát hành ESOP
5	Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT	141.790	1,24%	168.880	1,40%	Phát hành ESOP
6	Huỳnh Thị Từ Ái	TB KS	8.650	0,08%	28.680	0,24%	Phát hành ESOP
7	Đào Ngọc Quốc	Cổ đông lớn	0	0%	1.000.000	8,32%	Mua
8	Công ty TNHH Thái Sơn	Cổ đông lớn	517.900	4,53%	2.229.827	18,55%	Mua
9	Tống Thị Xuân Thi	Cổ đông lớn	0	0%	1.265.690	10,53%	Mua

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.**

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

- Trong kỳ, HĐQT đã giao Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện thủ tục nhập bổ sung nguồn xạ Cobalt-60 với số lượng 200.000 Ci trong năm 2014

+ Thực hiện thủ tục để phát hành cổ phiếu cho người lao động với số lượng 5%/tổng số cổ phần đang lưu hành;

Kết quả TGD đã thực hiện được các nội dung sau:

+ Thực hiện thủ tục nhập bổ sung nguồn xạ Cobalt-60 với số lượng 200.000 Ci trong năm 2014: Đã thực hiện

+ Thực hiện thủ tục để phát hành cổ phiếu cho người lao động với số lượng 5%/tổng số cổ phần đang lưu hành: Đã thực hiện

**VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)**

1. *Ý kiến kiểm toán*
2. *Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán*



VÕ THÙY DƯƠNG